

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỤC YÊN

QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE
QT.07.KHNV

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	BSĐK Hoàng Văn Khôn	BSCKI Hoàng Anh Tuấn	BSCKI Trần Trung Thành
Chữ ký			  GIÁM ĐỐC Trần Trung Thành

**TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỤC YÊN**

**QUY TRÌNH
KHÁM SỨC KHỎE
LÁI XE**

Mã số: QT. 07.KHNV

Ngày ban hành: 27 /11/2025

Lần ban hành: 01

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.

2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc TTYT khu vực Lục Yên.

3. Mỗi khoa phòng liên quan được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các khoa phòng khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng KHNV để có bản đóng dấu kiểm soát. Viên chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin (khi cần)

NOI NHẬN

☒	Giám đốc TTYT	☒	Hội đồng nghiệm thu
☒	Phó giám đốc TTYT	☒	Các Khoa/phòng liên quan
☒	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ		

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI : Không

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất các bước trong quá trình khám sức khỏe đối với người lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô đảm bảo đúng quy định tại Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên.

Việc kiểm tra sức khỏe của người lái xe được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ sức khỏe của người lái xe.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Quy trình được áp dụng tại các khoa/phòng trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên. Không áp dụng đối với người điều khiển xe gắn máy

III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn khám sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Công văn số 874/BYT-KCB, ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên cổng giám định Bảo hiểm Y tế liên thông phục vụ Đề án 06.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ: Không

4.2. Từ viết tắt

- BGD: Ban giám đốc
- KHKT: Khoa học kỹ thuật
- TTYT: Trung tâm Y tế
- KHNH: Kế hoạch - Nghiệp vụ
- GKSK: Giấy khám sức khỏe

V. NỘI DUNG

1. Đối tượng khám sức khỏe.

Người có nhu cầu khám sức khỏe đối với người lái xe, điều khiển xe máy chuyên dùng, khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô tại Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên.

2. Nguyên tắc thực hiện khám sức khỏe

Việc khám sức khỏe được thực hiện tại Trung tâm Y tế khu vực Lục Yên.

3. Phân loại sức khỏe:

Việc phân loại sức khỏe của người được khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động, khám sức khỏe cho người lái xe theo thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và Thông tư 36/2024/TT BYT ngày 16/11/2024.

Kết luận ghi rõ kết luận về tình trạng sức khỏe để lái xe theo một trong các trường hợp sau:

- + Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

- + Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

- + Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe) nhưng yêu cầu khám lại (ghi cụ thể thời gian khám lại).

- + Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

- + Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

4. Hồ sơ khám sức khỏe lái xe

a) Mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024.

b) Khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô hồ sơ gồm:

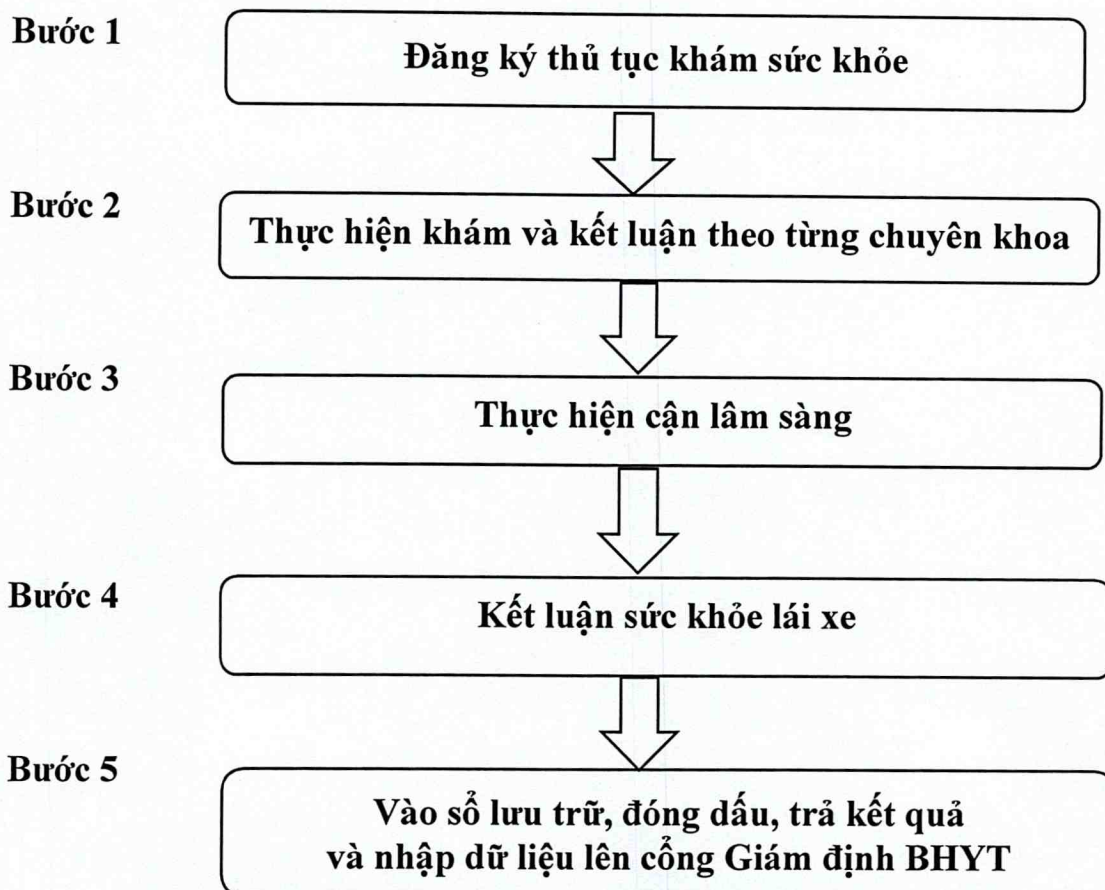
- Sổ khám sức khỏe định kỳ theo Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

- Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc đối với trường hợp khám sức khỏe định kỳ đơn lẻ hoặc có tên trong danh sách khám sức khỏe định kỳ do cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc xác nhận để thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo hợp đồng.

c) Đối với người hành nghề lái xe là nữ khi khám sức khỏe định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại Phụ lục số XXV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

VI. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Quy trình khám sức khỏe lái xe tại đơn vị theo tuần tự gồm 5 bước như sau:



Bước 1: Đăng ký thủ tục hồ sơ khám sức khỏe lái xe

a. Tại khoa Khám bệnh:

- Tiếp nhận khách hàng KSK, Hồ sơ KSK lái xe có dán ảnh chân dung cỡ 04cm x 06cm, được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 (sáu) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khám sức khỏe, điền đầy đủ các thông tin vào theo quy định vào mẫu Giấy KSK của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Đồng thời hướng dẫn khách hàng đến khám tại các phòng khám chuyên khoa, xét nghiệm, CDHA (khi có chỉ định), ghi nhận thông tin vào hệ thống quản lý y tế của TTYT.

- Hướng dẫn khách hàng đến phòng thu viện phí.

b. Phòng thu viện phí: Thu phí theo quy định.

Bước 2: Thực hiện khám và kết luận theo từng chuyên khoa (tại tầng 1 của khoa Khám bệnh).

Bác sĩ tại khoa Khám bệnh có trách nhiệm đối chiếu đúng người khám so với ảnh trong hồ sơ sức khỏe, thực hiện khám và phân loại sức khỏe theo chuyên khoa:

- Khám Tâm thần - Thần kinh;
- Khám Mắt;
- Khám Tai - Mũi - Họng;
- Khám Tim mạch - Hô hấp
- Khám Cơ - Xương - Khớp;
- Khám Nội tiết;
- Khám Răng - Hàm - Mặt;
- Khám Ngoại - Da liễu;
- Khám Sản phụ khoa (nam không khám phòng này).

* Trong quá trình khám chuyên khoa bác sĩ có thể chỉ định thêm các dịch vụ cận lâm sàng cần thiết phục vụ cho việc kết luận sức khỏe (nếu có), hướng dẫn khách hàng quay lại phòng thu viện phí nộp phí theo quy định.

Bước 3: Thực hiện cận lâm sàng (Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh):

- Phòng xét nghiệm tại tầng 1 dãy nhà G: Thực hiện xét nghiệm Test Morphin/ Heroin, Test Amphetamin, Test Mathamphetamin, Test Marijuana, nồng độ cồn trong hơi thở... và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của Bác sĩ (*Đối với khám sức khỏe định kỳ cho người lái xe ô tô*).

- Thực hiện chụp X.Quang tim phổi thẳng, xét nghiệm máu, siêu âm khi có chỉ định tại tầng 1 tòa nhà D.

- Nếu có chỉ định đo điện não đồ, điện tim sẽ chuyển khách hàng đến tầng 1, khoa Khám bệnh, tòa nhà A.

Bước 4: Kết luận sức khỏe lái xe:

Sau khi khám đầy đủ các chuyên khoa khách hàng nộp lại Giấy khám sức khỏe tại phòng tiếp nhận tầng 1 tòa nhà A để trình Lãnh đạo đơn vị ký duyệt. Căn cứ vào kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, Bác sĩ khoa Khám bệnh thực hiện kết luận sức khỏe và ký nháy vào phần kết luận trong Giấy khám sức khỏe định kỳ cho khách hàng theo quy định và trình Lãnh đạo đơn vị ký giấy khám sức khỏe lái xe.

Bước 5: Vào sổ lưu trữ, đóng dấu, trả kết quả và nhập dữ liệu lên cổng Giám định BHYT:

- Bộ phận văn thư cấp sổ lưu trữ Giấy khám sức khỏe lái xe, đóng dấu và trả Giấy khám sức khỏe lái xe trong ngày làm việc hoặc trong vòng 24 giờ.



- Khoa Khám bệnh: Thực hiện nhập dữ liệu liên thông kết quả khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT và ký số trong vòng 4 giờ theo đúng quy định của Bộ Y tế.

***Lưu ý:** Giấy khám sức khỏe lái xe được cấp 01 (một) bản cho khách hàng. Trường hợp khách hàng có yêu cầu cấp Giấy khám sức khỏe lái xe từ 02 bản trở lên thì bộ phận văn thư tiến hành việc sao chép Giấy khám sức khỏe lái xe đã có chữ ký của người kết luận trước khi đóng dấu. Số lượng Giấy khám sức khỏe lái xe cấp theo yêu cầu của khách hàng; thực hiện việc dán ảnh, đóng dấu vào Giấy khám sức khỏe lái xe (bản chính và bản sao) theo quy định.



BẢNG KIỂM QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE LÁI XE

STT	Nội dung kiểm tra	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1	Tiếp nhận hồ sơ khám sức khỏe lái xe (có ảnh 4x6 nền trắng ≤ 6 tháng, CCCD/Định danh hợp lệ) thông tin hành chính, phát sổ khám		
2	Kiểm tra, điền đầy đủ thông tin hành chính vào Mẫu Giấy khám sức khỏe lái xe theo TT 36/2024/TT-BYT		
3	Hướng dẫn nộp phí tại phòng thu viện phí		
4	Phân luồng khám theo chuyên khoa, in số thứ tự, nhập thông tin vào phần mềm quản lý		
5	Khám Tâm thần – Thần kinh		
6	Khám Mắt		
7	Khám Tai - Mũi - Họng		
8	Khám Tim mạch - Hô hấp		
9	Khám Cơ - Xương - Khớp		
10	Khám Nội tiết		
11	Khám Răng - Hàm - Mặt		
12	Khám Ngoại - Da liễu		
13	Khám Sản phụ khoa (nam không khám phòng này)		
14	Thực hiện xét nghiệm Test Morphin/ Heroin, Test Amphetamin, Test Mathamphetamin, Test Marijuana, nồng độ cồn trong hơi thở... và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của Bác sĩ		
15	Thực hiện chụp X.Quang tim phổi thẳng, xét nghiệm máu, siêu âm		
16	Chỉ định đo điện não đồ, điện tim (nếu có)		
17	Kết luận sức khỏe lái xe		
18	Vào sổ lưu trữ, đóng dấu, trả kết quả và nhập dữ liệu lên cổng Giám định BHYT		

PHỤ LỤC II
MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE,
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỤC YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .00000..(1)..../GKSKLX/15201/202

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE
CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Ảnh
(4x6 cm) đóng dấu
giáp lai hoặc Scan
ảnh
(ảnh được chụp trên
nền trắng trong thời
gian không quá 06
(sáu) tháng tính đến
ngày nộp hồ sơ
khám sức khỏe)

- Họ và tên (viết chữ in hoa):.....
- Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
- Ngày tháng năm sinh: (Tuổi:.....)
- Số CCCD /CC/Hộ chiếu/Định danh công dân:.....(2).....
- Cấp ngày...../...../..... Tại.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
- Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng:.....(3).....

** Lưu ý: Trường hợp đối tượng KSK có CCCD/CC gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư không cần ghi mục 2, mục 5, mục 6*

I. TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không ☐; b) Có ☐;

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

.....

.....

.....

2. Tiền sử, bệnh sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không (Bác sỹ hỏi bệnh và đánh dấu X vào ô tương ứng)

Có/Không		Có/Không	
Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua		Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	
Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu		Bệnh tâm thần	
Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)		Mất ý thức, rối loạn ý thức	
Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng		Ngất, chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu	
Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác		Bệnh tiêu hóa	
Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)		Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	

Tăng huyết áp			Tai biến mạch máu não hoặc liệt		
Khó thở			Bệnh hoặc tổn thương cột sống		
Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính			Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục		
Bệnh thận, lọc máu			Sử dụng ma túy và chất gây nghiện		

Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

.....

3. Câu hỏi khác (nếu có):

Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:.....

.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sĩ												
1. Tâm thần: Kết luận.....													
2. Thần kinh: Kết luận.....													
3. Mắt: - Thị lực nhìn xa từng mắt: + Không kính: Mắt phải: Mắt trái:..... + Có kính: Mắt phải: Mắt trái:..... - Thị lực nhìn xa hai mắt: Không kính Có kính - Thị trường: <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương)</th> <th colspan="2">Thị trường đứng (chiều trên-dưới)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bình thường</td> <td>Hạn chế</td> <td>Bình thường</td> <td>Hạn chế</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> - Sắc giác + Bình thường ☐ + Mùi màu toàn bộ ☐ Mùi màu: - Đỏ ☐ - Xanh lá cây ☐ - vàng ☐ Các bệnh về mắt (nếu có): Kết luận.....	Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương)		Thị trường đứng (chiều trên-dưới)		Bình thường	Hạn chế	Bình thường	Hạn chế					
Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương)		Thị trường đứng (chiều trên-dưới)											
Bình thường	Hạn chế	Bình thường	Hạn chế										
4. Tai-Mũi-Họng - Kết quả khám thính lực (có thể sử dụng máy trợ thính) + Tai trái: Nói thường:.....m; Nói thầm:.....m + Tai phải: Nói thường:.....m; Nói thầm:.....m - Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): Kết luận.....													
5. Tim mạch: + Mạch: lần/phút; + Huyết áp: / mmHg Kết luận.....													
6. Hô hấp: Kết luận.....													
7. Cơ Xương Khớp: Kết luận.....													
8. Nội tiết: Kết luận.....													



III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sĩ/Trưởng bộ phận
1. Xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin) Kết quả:	
2. Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ khám sức khỏe: Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở/huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác (điện não đồ, điện tim...) a) Kết quả:	
b) Kết luận:	

IV. KẾT LUẬN (4)

.....
.....
.....

(Giấy khám sức khỏe này có giá trị sử dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký kết luận)

....., ngày... ..thángnăm.....

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI ĐỐI VỚI MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE, SỐ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Hướng dẫn ghi đối với mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng

(1) Số:/GKSKLX/Mã Cơ sở khám chữa bệnh/Năm: Ghi số giấy khám theo quy tắc 5 (năm) số thứ tự tăng dần/GKSKLX/Mã CSKCB/Năm XX (VD: 00001/GKSKLX/15201/25).

(2) Số CCCD/CC/Hộ chiếu/Định danh công dân: Ghi số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc số Định danh công dân.

(3) Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng: Ghi rõ hạng giấy phép lái xe đề nghị và ghi rõ cấp đổi hoặc cấp mới hoặc cấp lại.

(4) Kết luận: Ghi rõ kết luận về tình trạng sức khỏe để lái xe theo một trong các trường hợp sau:

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe) nhưng yêu cầu khám lại (ghi cụ thể thời gian khám lại).

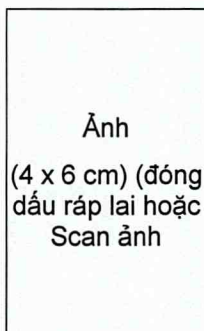
+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

Mẫu số 03

MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CỦA NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ



1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....;
Số điện thoại liên hệ:

* **Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Nghề nghiệp:
8. Nơi công tác, học tập:
9. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:..... /..... /
10. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
a) thời gian làm việc.... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến.... /..... /
b) thời gian làm việc... năm..... tháng từ ngày/...../..... đến.... /..... /
11. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:
.....
.....
.....
12. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b)		b)	
c)		c)	
d)		d)	

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

..... ngày..... tháng.... năm.....
Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CỦA NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ

I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT

(Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

.....
.....
.....
.....
.....

Tiền sử sản phụ khoa (Đối với nữ):

- Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:

--	--

- Tính chất kinh nguyệt: ☐ Thường ☐ Không đều ☐

Chu kỳ kinh:

--	--

 ngày

Lượng kinh:

--	--

 ngày

Đau bụng kinh: Có ☐ Không ☐

- Đã lập gia đình: Có ☐ Chưa ☐

- PARA:

--	--	--	--

- Số lần mổ sản, phụ khoa: Có ☐ Ghi rõ: Chưa ☐

- Có đang áp dụng BPTT không? Có ☐ Ghi rõ: Không ☐

II. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao:cm; Cân nặng: Kg; Chỉ số BMI:

Mạch: lần/phút; Huyết áp: / mmHg

Phân loại thể lực:

.....

III. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám			Họ tên và chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa
phải khám đầy đủ các nội dung theo chuyên khoa để khẳng định có/hay không có bệnh, tật theo quy định tại Quyết định...			
1.	Nội khoa		
a)	Tuần hoàn		
	Phân loại		
b)	Hô hấp		
	Phân loại		
c)	Tiêu hóa		
	Phân loại		
d)	Thận-Tiết niệu		
	Phân loại		
đ)	Nội tiết		
	Phân loại		
e)	Cơ - xương - khớp		
	Phân loại		
g)	Thần kinh		
	Phân loại		

h)	Tâm thần	
	Phân loại	
Ngoại khoa, Da liễu: - Ngoại khoa:..... 2. Phân loại: - Da liễu:..... Phân loại:		
Sản phụ khoa: Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV (theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế) 3. Phân loại:		
4. Mắt:		
Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Có kính: Mắt phải..... Mắt trái..... Các bệnh về mắt (nếu có): Phân loại:		
5. Tai - Mũi - Họng		
Kết quả khám thính lực: Tai trái: Nói thường..... m; Nói thầm..... m Tai phải: Nói thường..... m; Nói thầm..... m Các bệnh về tai mũi họng (nếu có): Phân loại:		
6. Răng - Hàm - Mặt		
Kết quả khám: Hàm trên: Hàm dưới: Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có): Phân loại		

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sĩ/Trưởng bộ phận
1. Xét nghiệm ma túy (Xét nghiệm sàng lọc và định tính các loại ma túy theo quy định của Bộ Y tế: Amphetamin, Marijuana (cần sa), Morphin, Codein, Heroin). Kết quả:	
2. Các xét nghiệm chỉ thực hiện khi có chỉ định của bác sĩ khám sức khỏe: Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở/huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác (điện não đồ, điện tim...) a) Kết quả: b) Kết luận:	

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:¹
2. Các bệnh, tật (nếu có):²

.....
.....

NGƯỜI KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. ²Ghi rõ các bệnh, tật, phương án điều trị, phục hồi chức năng hoặc giới thiệu khám chuyên khoa để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).

20/3/11

PHỤ LỤC SỐ XXV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

DANH MỤC KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẴN TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO LAO ĐỘNG NỮ

TT	NỘI DUNG KHÁM	GHI CHÚ
I.	Khám phụ khoa	
1.	Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn.	
2.	Khám bộ phận sinh dục ngoài.	
3.	Khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường.	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
4.	Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	
5.	Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	- Chỉ thực hiện nếu <u>không</u> tiếp cận được bằng đường âm đạo hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng. - Chỉ thực hiện nếu có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn.
II.	Sàng lọc ung thư cổ tử cung Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:	- Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo và có sự đồng ý của lao động nữ sau khi được nhân viên y tế tư vấn. - Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.
1.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Acid Acetic (VIA test)	
2.	Nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với dung dịch Lugol (VILI test)	
3.	Xét nghiệm tế bào cổ tử cung	
4.	Xét nghiệm HPV	
III	Sàng lọc ung thư vú Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương vú bằng ít nhất một trong các kỹ thuật sau:	
1.	Khám lâm sàng vú	
2.	Siêu âm tuyến vú hai bên	
3.	Chụp Xquang tuyến vú	
IV.	Siêu âm tử cung-phần phụ (khi có chỉ định của bác sỹ khám)	